



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

TÔ NHUẬN VĨ

Dòng sông
phẳng lặng

TIẾU THUYẾT
TẬP 3



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



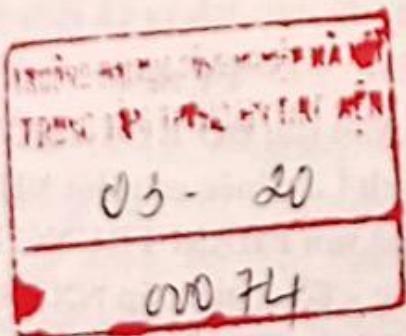
TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

TÔ NHUẬN VĨ

Dòng sông phẳng lặng

TIỂU THUYẾT

TẬP 3



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà xuất bản Văn Học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà Văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà Văn thực hiện dự án “Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước” (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng, tôn trọng tinh lịch sử, tinh nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà văn
TÔ NHUẬN VỸ

TIÊU SỬ

Nhà văn Tô Nhuận Vỹ tên thật là Tô Thế Quảng, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1941. Quê gốc: Phú Vang, Thừa Thiên - Huế. Tốt nghiệp Đại học Sư phạm ngành Văn, Sử, Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

Năm 1964, ông dạy văn ở cấp III ở Hậu Lộc - Thanh Hóa. Sau đó ông là phóng viên báo Cờ giải phóng Thừa Thiên - Huế (phụ trách cơ sở nội thành), biên tập viên tạp chí Văn nghệ Trị Thiên - Huế. Năm 1986 - 1990, ông giữ chức vụ Tổng Biên tập tạp chí Sông Hương, Phó Chủ tịch rồi Tổng thư ký Hội Văn nghệ Bình Trị Thiên, Chủ tịch Hội Văn nghệ Bình Trị Thiên. Năm 1989 ông làm Chủ tịch Hội Văn nghệ Thừa Thiên Huế, ủy viên ban kiêm tra Hội Nhà văn Việt Nam (khóa 4), ủy viên Hội đồng văn xuôi Hội Nhà văn Việt Nam (khóa 5). Ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế, nguyên Giám đốc Sở Ngoại vụ Thừa Thiên Huế. Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt-Trung ở Thừa Thiên Huế, Ủy viên Thường vụ Hội Hữu Nghị Việt-Trung Việt Nam.

TÁC PHẨM: *Người sông Hương*, (1970); *Em bé làng đào* (tập truyện ngắn, 1971); *Làng thức* (tập truyện ngắn, 1973); *Dòng sông phẳng lặng* (tiểu thuyết: tập 1, 1974 - tập 2, 1977 - tập 3, 1981); *Ngoại ô* (tiểu thuyết, 1982); *Phía ấy là chân trời* (tiểu thuyết, 1988); *Vùng sâu* (tiểu thuyết, 2012).

GIẢI THƯỞNG: Nhà văn đã nhận những giải thưởng văn học: Huy chương "Vì thế hệ trẻ" của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, (sau khi trọn bộ 3 tập "Dòng sông phẳng lặng", năm 1983). Giải thưởng loại A của UBND tỉnh Bình Trị Thiên: Tiểu thuyết Ngoại ô. Giải thưởng "Cố đô" hạng A cho tiểu thuyết "Phía ấy là chân trời". Tặng thưởng truyện ngắn hay trong năm 1969 của báo Văn nghệ cho truyện ngắn "Chuyến tuần tra đầu tiên". Tặng thưởng truyện ngắn hay nhất trong 100 số báo Văn nghệ Giải phóng trao trong năm 1976, cho truyện ngắn "Khoảng trời màu xanh". Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2012.

PHẦN THỨ NHẤT VÙNG TRẮNG

I

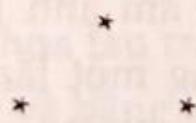
Nước trong vắt và mặt sông băng lặng lẽ đến độ gần như không có một âm thanh nào của vùng sông nước. Gió mơ man những chùm hoa đại trắng nhạt, cành lá xù xì khiến mỗi lần người thấy mùi thơm thật thà của nó lại chợt nhớ đến một thời tiểu học bắt chuồn chuồn dưới nắng.

Hoa ngũ sắc trải đầy bên sông và chân đồi, xen kẽ đây đó những đốm tím buồn buồn của hoa bông khuông, hòa cùng sự lặng lẽ của dòng sông, tạo nên một vùng quê yên ổn và gần gũi. Đoạn sông xuất hiện sau khúc quanh của vùng đồi luôn luôn là một sự bất ngờ không những với người lần đầu đặt chân tới đây mà cả với những người thường lên về trong ngày nghỉ cuối tuần và không gian yên ổn ấy thường đem lại cho họ một niềm vui êm ái.

Chiếc xe lam Đông Ba - Tuấn sơn màu trắng rò rò lênh đênh khuất sau đường vòng kéo theo nó âm thanh độc nhất vừa khuấy động vùng sông. Di cảnh dòng sông phẳng lặng và tinh khiết, bất chợt có cảm giác lạ lùng; hình như đó không phải là một dòng sông, dòng sông với sóng lao xao và mùi tanh rêu đá, mà là một cái gì thân thiết đang

sánh bước cạnh mình, một niềm yêu thương mang màu xanh gửi gắm. Một con đò xuất hiện. Mũi đò từ tốn rạch đôi mặt sông phẳng lì, hai dê sóng giật vào bờ như hai đường nứt trên mặt kính vừa bị cắt.

Hai bờ sông vàng mịn nhũng sóng đất phù sa vừa được cày lật dội lên nhũng âm thanh vốn vā và trong khung cảnh con đò máy vui vẻ giữa một vùng quê hiền hòa, dòng sông bỗng lung linh và sinh động hẳn lên như sự xuất hiện của con đò là cơ hội may mắn để nó tôn lên vẻ đẹp hiền hậu vốn có của mình. Con đò lên tới vùng Ba Bến, nơi dòng sông Tà Trạch và Hữu Trạch gặp nhau để cùng mang tên sông Hương, thì lặn vào một làn khói tím nhạt của hơi nước dưới ánh nắng hiếm hoi của mùa đông như tấm voan khổng lồ từ giữa trời thả xuống, để trả về trọn vẹn cho dòng sông sự phẳng lặng muôn đời. Cho đến mãi lúc ấy, từ nơi con đò mất hẳn trong mông lung của màu khói nhạt, Cúc bỗng nhận ra hòn Kim Phụng - chiến khu sừng sững giữa trời, gần gũi đến lạ lùng.



Lòng suối trắng một lớp rêu màu nâu xỉn - màu nâu thường gặp ở các con suối bắt mạch từ lòng các ngọn đồi ngoại ô. Cây cầu ủ dột với hai hàng tay vịn rệu rã xiêu vẹo khiến cho dòng suối lờ đờ nước có vẻ tù lặng gấp bội. Hai bên bờ là những bụi rau lách và dây dại um tùm phủ bóng xuống dòng nước làm cho người qua lại có cảm giác đang ở

một hẻm núi xa lắc nào, mặc dầu cây cầu nằm ngay trên một tinh lộ quan trọng vừa hoàn tất việc trải nhựa cách đây không lâu. Hai dây nhà của ký nhi viện nằm ngay bên trái cây cầu ấy, lingleton như ở chốn không người, tuy từ đường quan nhìn vào kẽ hở giữa nhà chính và nhà ngang thỉnh thoảng vẫn thấy bóng vài đứa nhỏ chạy qua. Lúc đó, một ni cô thoáng như một cái bóng di động. Tiếng A di đà Phật đáp lê của ni cô như một hơi gió trầm bồng khiến Cúc cũng bất chước hạ giọng như người hụt hơi.

- Tuần trước cô mặc việc?

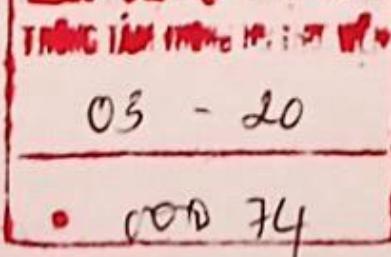
- Dạ. Dạo này em mặc công chuyện luôn, nhớ cháu quá mà chịu, - Thưa... Phước em có chơi không ạ?

- A di đà Phật, may mắn lắm.

Bé Phước đang ngủ ngon lành trong chiếc nôi mây đóng giá gỗ. Mụ đang dạy nó: lúc lắc đôi môi mềm như cánh bướm lại méo xệch. Ruột Cúc đau buốt. Nó giống Hồng quá đỗi! Tháng đâu mới đưa nó về nhà lao về ký nhi viện, bé Phước là một ám ảnh khủng khiếp đối với Cúc. Không đêm nào, không một lần chợp mắt nào hình ảnh đứa bé sơ sài quần tǎm vài xô và áo tù mỏng tanh chọi hai chân, hai tay, miệng gào khao khao trên tay tên giám thị lại không hiện lên hành hạ Cúc. Và phút chốc nó biến thành chính Hồng với thân thể mềm như bún cố gượng dậy trên hai đầu gối, hai bàn tay run rẩy nắm lấy hai túm tóc rũ rượi, giọng nấc nghẹn: Chị nuôi cháu Phước giùm chúng em! Lời trối trăng được ~~anh~~ em tù nói lại, nghe mãi

vẫn cứ tưởng Hồng chỉ đi vắng đâu đây ít bữa. Vậy mà đi mãi. Mới tám tháng, Phước đã mất cả cha lẫn mẹ hơn hai trăm ngày. Sau ngay đêm rút lui, họ vấp phải cuộc truy kích lớn của địch mà mục đích chính là tìm cứu Rô-bốt Lin. Hâm của hai người bị xâm trúng. Trước sau cả hai chỉ đều trả lời: Phi Hùng bị Việt cộng bắt, còn Hồng vẫn trước sau lí do “theo chồng”. Bọn trả thù, bọn kháo cung đã thẳng tay với họ, với cả Phi Hùng ngay từ đầu trong không khí nghi ngờ triệt để tất cả những ai còn sống sau vụ cắn cứ bị tiêu diệt. Chúng đánh đến mực, khi dấu hỏi bắn khoan trở lại trong đầu óc chúng thì thân thể hai người đã tả tơi. Hồng sanh trong lao và Phi Hùng đã ngã trước cô. Cô không còn chịu nổi thử thách cuối cùng ấy. Thử thách bám lấy tất cả những ai đã từng gần gũi hai người. Đối với Cúc, những ngày khó khăn ấy tưởng khó có thể vượt qua để ôm thêm việc nuôi dạy Phước. Vậy mà mùa hè đã qua đi, mùa thu rồi cũng qua đi. Hai mùa sáu bảy tháng dần vặt từng giấc ngủ, cẩn thận từng bước đi và đều đều tập cho hơi thở nóng bình thường đón những thử thách bất ngờ như cơm bữa. Nay giờ là mùa đông, hoa lau trắng dọc đường lá rụng, thay vào đó là mùa ngũ sắc và bâng khuâng, bé Phước đã có những giấc ngủ yên phía sau xe Cúc mỗi lần về Tuần đã bắt đầu dứt đuôi quỷ.

Cúc lên chào sư bà phụ trách ký nhi viện. Sư bà trạc ngoài sáu mươi, thân hình gầy gò, khuôn mặt nhỏ bé, lại do đầu cao kỵ quá nên mới nhìn hơi khó phân biệt là dàn bà hay dàn ông. Nghe nói sư bà Nguyễn Thị Minh là cô gái sắc nước



hương trời từ một thuở xa xưa, chắc là thời con đường nhựa này đang còn là một lối mòn dây lau lách để cho người Thượng, người Kinh về lên gặp nhau nơi vùng ngã ba sông đổi chác sần vật hàng hóa. Sư bà không lạnh lùng mà cũng không vốn vã với Cúc, mời Cúc ngồi như với một người khách loại nò thân nò sơ. Không đợi Cúc hồi thăm sức khỏe như mọi lần, sư bà nhẹ nhàng:

- Cô đã liệu xong chuyện đó chưa?

Hơi bị bất ngờ, Cúc hỏi lại:

- Dạ thưa sư bà, chuyện chi ạ?

- Chuyện cháu nhỏ đó.

Thấy Cúc hình như đã hiểu ra và có vẻ lúng túng, sư bà ngoảnh ra phía sau vườn. Một lúc quay lại nói với giọng thanh minh:

- Lần trước cô nói chừng tháng nữa cô tính đưa cháu đi mô đó.

- Dạ.

Vậy mà Cúc tưởng mùa đông lạnh lẽo đã ra khỏi phòng này, ra khỏi đôi mắt của sư bà rồi. Sao thế?

- Dạ thưa sư bà, có phải...

- A di đà Phật, Phật ngài dạy việc lành chờ mong để thành, chúng tôi tâm niệm đâu dám sai trễ. Nhưng cô hiểu cho.

- Dạ thưa sư bà, con hiểu.

Trong lúc bé Phước đang ngủ, như mọi lần, Cúc ra giếng giúp diệu Diệu múa nước và giặt từng dỗng quần áo cho bọn trẻ. Các ni cô và Diệu có nhiều tình cảm với Cúc. Đối với họ, Cúc là một người đáng thương, chống chọi với trại trong lúc đang phải đi ở. Do có người quen tại Đặc ủy xã hội trong Tỉnh Giáo hội sư bà giới thiệu, bé Phước, dù là một ngoại lệ quá nhỏ, đã được nhận vào đây. Không phải họ đã hoàn toàn tin lý do gửi con của Cúc. Nhưng với họ chừng đó hay khác chừng đó lý do thì cũng là nỗi khổ ải mà con người phải gánh trên đôi vai còng cõi. Họ thông cảm trong sự im lặng. Đôi khi trông bé Phước kỹ hơn đôi chút để tỏ lòng tri ân người mẹ hiền lành mỗi lần lên lại xắn tay làm giúp những công việc mà họ không muốn chỉ làm nhưng khi người mẹ đó vẫn làm tự nhiên thì họ không phản đối và điều cuối cùng đọng lại trong những con người biết lao động quen âm thầm chịu đựng ấy là niềm thương mến tăng lên. Gần đây họ có lo ngại giúp Cúc khi biết sự tính toán của sư bà. Nhưng họ không thể bày tỏ nỗi thông cảm của mình bởi vì ở chốn này họ không được cả như cây dương liễu bên đường mùa hè lao xao, mùa đông vi vút. Cúc hiểu họ. Hiểu giữa họ và sư bà có một khoảng cách. Nhưng khoảng cách đó khó lòng rộng thêm ra.

- Chị tính đưa cháu đi mô? - Một ni cô dè dặt hỏi.

- Dạ em chưa tính xong chị à - Cúc thật thà.

Cúc đã nói thật: gia đình bị bom cách đây nửa năm chỉ còn lại hai đứa nhỏ sau cùng đương sống lay lắt với người